

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/1 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: NGUYỄN THỊ THỦY VÂN

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/1	Nguyễn Thị Phương Anh	05/10/2007	x	8/2	
2	9/1	Cao Hoàng Kim Ánh	30/08/2007	x	8/2	
3	9/1	Hồ Chấn Bảo	25/02/2007		8/1	
4	9/1	Tạ Lê Ngọc Bích	27/01/2007	x	8/7	
5	9/1	Tăng Thanh Cường	26/03/2007		8/1	
6	9/1	Nguyễn Việt Cường	11/05/2007		8/1	
7	9/1	Trang Nguyễn Bích Diệu	15/09/2007	x	8/1	
8	9/1	Lâm Thái Hậu	02/11/2007		8/5	
9	9/1	Phạm Văn Hòa	05/04/2006		8/6	
10	9/1	Nguyễn Đăng Huy	15/07/2005		8/2	
11	9/1	Trương Hồng Khanh	09/06/2007		8/2	
12	9/1	Hồ Ngọc Kiều Linh	13/01/2007	x	8/1	
13	9/1	Đỗ Lê Thành Long	17/05/2007		8/1	
14	9/1	Nguyễn Phúc Lộc	21/09/2007		8/1	
15	9/1	Trương Thị Xuân Mai	22/06/2007	x	8/7	
16	9/1	Hoàng Duy Minh	11/11/2007		8/1	
17	9/1	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	14/04/2007	x	8/1	
18	9/1	Trần Xuân Nguyên	04/05/2007		8/1	
19	9/1	Trần Ngọc Tuyết Như	17/01/2007	x	8/1	
20	9/1	Hồ Hoàng Phúc	01/10/2007		8/1	
21	9/1	Nguyễn Hữu Phước	27/12/2007		8/6	
22	9/1	Trần Mạnh Quân	06/06/2007		8/2	
23	9/1	Trần Hữu Sướng	10/04/2007		8/1	
24	9/1	Lưu Huỳnh Thanh Tâm	19/11/2007	x	8/1	
25	9/1	Lương Trần Quốc Thái	02/06/2007		8/1	
26	9/1	Vũ Thị Phương Thanh	21/06/2007	x	8/1	
27	9/1	Nguyễn Kiều Anh Thư	03/06/2007	x	8/1	
28	9/1	Lê Huỳnh Nhật Tiến	20/07/2007		8/8	
29	9/1	Nguyễn Đức Phúc Toàn	18/09/2007		8/1	
30	9/1	Nguyễn Quốc Toàn	11/09/2007		8/4	
31	9/1	Dương Đức Minh Trang	02/01/2007	x	8/1	
32	9/1	Trần Thị Yến Trang	03/07/2007	x	8/1	
33	9/1	Huỳnh Thị Thùy Trâm	23/11/2007	x	8/1	
34	9/1	Nguyễn Trần Minh Trí	10/03/2007		8/1	
35	9/1	Nguyễn Hà Kim Trinh	29/07/2007	x	8/1	
36	9/1	Bùi Ngọc Phương Trinh	29/03/2007	x	8/1	
37	9/1	Nguyễn Thiềm Kim Uyên	10/04/2007	x	8/1	
38	9/1	Vương Quốc Việt	26/11/2007		8/2	
39	9/1	Phan Cao Quang Vinh	16/03/2007		8/1	



Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/2 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/2	Bùi Lê Quốc Anh	14/08/2007		8/2	
2	9/2	Lê Huỳnh Tú Anh	11/12/2007	x	8/3	
3	9/2	Ngô Chí Danh	07/10/2007		8/2	
4	9/2	Nguyễn Khánh Duy	19/06/2007		8/3	
5	9/2	Lê Thị Mỹ Duyên	04/10/2007	x	8/2	
6	9/2	Lê Minh Đạt	03/11/2007		8/3	
7	9/2	Lại Nguyễn Phát Đạt	24/10/2007		8/3	
8	9/2	Nguyễn Tiến Đạt	26/01/2007		8/2	
9	9/2	Nguyễn Phúc Hải	09/03/2007		8/3	
10	9/2	Ngô Bảo Hân	06/03/2007	x	8/2	
11	9/2	Nguyễn Ngọc Hân	03/10/2007	x	8/2	
12	9/2	Đinh Thị Huỳnh Hương	19/09/2007	x	8/2	
13	9/2	Nguyễn Trần Đăng Khoa	05/12/2007		8/2	
14	9/2	Huỳnh Trường Nhã Khoa	31/05/2007		8/3	
15	9/2	Đặng Kim Long	26/12/2007		8/2	
16	9/2	Lư Bình Minh	19/11/2007		8/2	
17	9/2	Trần Thị Nguyệt Nga	07/07/2007	x	8/2	
18	9/2	Nguyễn Hồ Thanh Ngân	26/09/2007	x	8/2	
19	9/2	Nguyễn Huỳnh Tuấn Nghị	10/01/2007		8/2	
20	9/2	Phạm Thị Bích Ngọc	28/12/2007	x	8/2	
21	9/2	Lê Tuyết Nhi	07/07/2007	x	8/2	
22	9/2	Nguyễn Thị Xuân Nhi	15/12/2006	x	8/4	
23	9/2	Huỳnh Nguyễn Yến Nhi	13/01/2007	x	8/1	
24	9/2	Thái Yến Nhi	22/09/2007	x	8/2	
25	9/2	Trình Võ Anh Quốc	18/07/2007		8/7	
26	9/2	Bùi Duy Tân	26/12/2007		8/1	
27	9/2	Trần Tiến Thiên	28/02/2007		8/2	
28	9/2	Phan Phúc Thịnh	15/05/2007		8/6	
29	9/2	Trần Thanh Thuý	31/01/2007	x	8/2	
30	9/2	Lê Thị Thủy	23/07/2007	x	8/3	
31	9/2	Đoàn Nguyễn Thủy Tiên	27/12/2007	x	8/2	
32	9/2	Phạm Ngọc Trang	23/03/2007	x	8/3	
33	9/2	Chung Nguyễn Mai Trinh	28/10/2007	x	8/2	
34	9/2	Lê Thị Mỹ Trinh	27/10/2007	x	8/2	
35	9/2	Nguyễn Thành Trung	03/10/2007		8/2	
36	9/2	Nguyễn Hoàng Nhật Tỷ	17/07/2007		8/2	
37	9/2	Nguyễn Ngọc Anh Vy	03/03/2007		8/2	
38	9/2	Võ Ngọc Phương Vy	29/10/2007		8/5	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN KIÊN
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/3 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/3	Phạm Nguyễn Văn Anh	18/02/2007	x	8/3	
2	9/3	Trịnh Hoàng Gia Bảo	15/04/2007		8/8	
3	9/3	Trần Kiều Mỹ Diệu	31/12/2007	x	8/8	
4	9/3	Nguyễn Việt Hoàng Điệp	10/02/2007		8/4	
5	9/3	Đặng Thanh Hằng	26/05/2007	x	8/2	
6	9/3	Nguyễn Kiều Bảo Hân	22/02/2007	x	chuyển đến	
7	9/3	Nguyễn Ngọc Kim Hoàn	25/04/2007	x	8/3	
8	9/3	Trần Đình Hùng	24/10/2007		8/3	
9	9/3	Huỳnh Tiến Hưng	29/06/2007		8/4	
10	9/3	Võ Hoàng Khải	07/05/2007		8/3	
11	9/3	Nguyễn Đăng Khoa	14/11/2007		8/6	
12	9/3	Huỳnh Tuấn Kiệt	14/02/2007		8/8	
13	9/3	Huỳnh Phi Long	19/11/2007		8/4	
14	9/3	Kiều Tấn Lợi	07/09/2007		8/3	
15	9/3	Triệu Xuân Mai	30/07/2007	x	8/3	
16	9/3	Tổng Kim Ngân	30/05/2007	x	8/7	
17	9/3	Nguyễn Thị Bích Ngọc	23/03/2007	x	8/4	
18	9/3	Nguyễn Hồng Ngọc	13/04/2007	x	8/5	
19	9/3	Nguyễn Thị Yến Nhi	01/12/2006	x	8/3	
20	9/3	Trần Văn Phát	01/04/2007		8/3	
21	9/3	Ngô Duy Phúc	06/06/2007		8/3	
22	9/3	Đỗ Thị Hồng Phúc	16/09/2007	x	8/3	
23	9/3	Trần Ngọc Phước	17/09/2006		8/3	
24	9/3	Nguyễn Quốc Phương	30/04/2006		8/2	
25	9/3	Trần Tấn Tài	20/04/2007		8/3	
26	9/3	Trần Công Thành	06/02/2007		8/3	
27	9/3	Nguyễn Tâm Thi	14/05/2007	x	8/3	
28	9/3	Nguyễn Minh Thông	23/06/2007		8/6	
29	9/3	Bùi Nguyễn Duy Tiến	22/05/2007		8/3	
30	9/3	Nguyễn Việt Hoàng Tiến	01/12/2007		8/3	
31	9/3	Phan Nguyễn Hữu Toàn	27/08/2007		8/6	
32	9/3	Trần Huyền Trang	06/05/2007	x	8/3	
33	9/3	Nguyễn Ngọc Tú Trinh	12/08/2007	x	8/7	
34	9/3	Trương Thủy Trúc	18/08/2007	x	8/3	
35	9/3	Nguyễn Thanh Tú	27/10/2007		8/3	
36	9/3	Lê Minh Tuấn	21/04/2007		8/3	
37	9/3	Nguyễn Lê Phương Uyên	02/12/2007	x	8/3	
38	9/3	Lâm Tiểu Vân	19/11/2007		8/3	
39	9/3	Yết Thế Vũ	22/04/2007		8/2	



Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/4 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: LÊ THỊ KIM HUỆ

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/4	Ngô Lê Phước An	02/07/2007		8/5	
2	9/4	Phan Quốc An	17/05/2007		8/5	
3	9/4	Võ Lê Quỳnh Anh	18/09/2007	x	8/4	
4	9/4	Nguyễn Minh Ánh	14/12/2007	x	8/4	
5	9/4	Nguyễn Ngọc Như Bình	10/08/2007	x	8/7	
6	9/4	Nguyễn Văn Li Cao	07/08/2007		8/4	
7	9/4	Phan Thị Kim Cương	14/12/2006	x	8/5	
8	9/4	Nguyễn Tuấn Đạt	20/08/2007		8/4	
9	9/4	Nguyễn Ngọc Đồng	20/04/2007	x	8/4	
10	9/4	Nguyễn Lê Trường Giang	16/11/2007		8/4	
11	9/4	Lê Minh Hiếu	01/02/2007		8/4	
12	9/4	Trần Trung Hiếu	21/01/2006		8/8	
13	9/4	Nguyễn Trần Quỳnh Hương	02/03/2007	x	8/4	
14	9/4	Tiền Gia Khang	16/09/2007		8/4	
15	9/4	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	22/10/2007		8/5	
16	9/4	Lê Trúc Lam	08/08/2007	x	8/4	
17	9/4	Trần Thị Ngọc Lan	04/03/2007	x	8/5	
18	9/4	Phan Huỳnh Long	09/12/2007		8/4	
19	9/4	Văn Phúc Lộc	25/12/2007		8/4	
20	9/4	Hồ Minh Lợi	31/12/2007		8/4	
21	9/4	Trần Tuyết Ly	23/11/2005	x	8/4	
22	9/4	Nguyễn Trần Bảo Ngân	30/03/2007	x	8/4	
23	9/4	Lưu Kim Ngân	20/03/2007	x	8/3	
24	9/4	Võ Lê Hồng Ngọc	18/06/2007	x	8/4	
25	9/4	Nguyễn Thanh Nhân	10/11/2007		8/2	
26	9/4	Bùi Giàu Hồng Nhung	17/12/2007	x	8/5	
27	9/4	Lương Trọng Phúc	02/10/2006		8/7	
28	9/4	Trần Nguyễn Phú Tài	12/11/2007		8/4	
29	9/4	Tạ Tấn Tài	05/06/2007		8/1	
30	9/4	Lã Hoàng Duy Tân	30/03/2007		8/4	
31	9/4	Trần Thị Thanh Thảo	19/03/2007	x	8/4	
32	9/4	Nguyễn Lê Thanh Thiện	24/09/2007		8/4	
33	9/4	Huỳnh Thị Thu Thùy	20/12/2007	x	8/4	
34	9/4	Võ Thị Anh Thư	03/02/2006	x	8/1	
35	9/4	Trần Nguyễn Thị Mỹ Tiên	13/11/2007	x	8/4	
36	9/4	Nguyễn Thị Huyền Trang	03/12/2007	x	8/4	
37	9/4	Nguyễn Thùy Trang	16/07/2007	x	8/4	
38	9/4	Phạm La Ngọc Trinh	10/07/2007	x	8/4	
39	9/4	Phan Thị Kim Vân	23/06/2007	x	8/4	



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/5 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: KIỀU THỊ NGỌC THƠ

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/5	Trương Nguyễn Minh Anh	12/09/2007	x	8/6	
2	9/5	Hồ Gia Bảo	14/08/2007		8/3	
3	9/5	Lương Bảo Châu	14/08/2007	x	8/6	
4	9/5	Trần Thị Kim Cương	14/11/2007	x	8/5	
5	9/5	Phan Anh Duy	01/06/2007		8/1	
6	9/5	Võ Hữu Đạt	20/06/2007		8/5	
7	9/5	Phan Minh Đức	31/03/2006		8/5	
8	9/5	Lã Giác Hải	29/03/2007		8/5	
9	9/5	Phạm Văn Phước Hải	25/12/2007		8/5	
10	9/5	Hán Thị Thanh Hằng	23/02/2007	x	8/1	
11	9/5	Hứa Ngọc Hân	02/06/2007	x	8/7	
12	9/5	Trần Nguyễn Trung Hiếu	03/09/2007		8/3	
13	9/5	Lê Tấn Hòa	05/08/2006		8/7	
14	9/5	Lương Quốc Huy	20/11/2007		8/5	
15	9/5	Tô Minh Kha	09/04/2007		8/5	
16	9/5	Dương Hoàng Khải	11/02/2007		8/5	
17	9/3	Võ Nam Khánh	30/04/2007		8/3	
18	9/5	Phạm Phúc Khang	21/10/2007		8/2	
19	9/5	Võ Thị Kim Liên	01/06/2007	x	8/6	
20	9/5	Nguyễn Quang Minh	04/08/2007		8/5	
21	9/5	Lê Hoàng Nam	27/10/2007		8/5	
22	9/5	Dương Phạm Bảo Ngọc	08/12/2007	x	8/5	
23	9/5	Võ Minh Nhân	30/01/2007		8/6	
24	9/5	Lê Thành Nhân	26/05/2007		8/8	
25	9/5	Trần Minh Nhật	25/05/2007		8/4	
26	9/5	Đỗ Yến Nhi	27/12/2007	x	8/5	
27	9/5	Phạm Ngọc Huỳnh Như	03/12/2007	x	8/4	
28	9/5	Võ Nguyễn Nhã Phương	10/12/2007	x	8/1	
29	9/5	Nguyễn Thị Hồng Quyên	10/06/2007	x	8/5	
30	9/5	Nguyễn Phúc Tài	19/12/2007		8/5	
31	9/5	Huỳnh Nguyễn Thanh Tâm	16/11/2007	x	8/5	
32	9/5	Nguyễn Thị Anh Thư	02/07/2007	x	8/6	
33	9/5	Võ Thị Thủy Tiên	22/05/2007	x	8/5	
34	9/5	Quách Tịnh	19/12/2007		8/6	
35	9/5	Võ Yến Trang	14/04/2007	x	8/8	
36	9/5	Phạm Lê Minh Trung	15/07/2006		8/6	
37	9/5	Ngô Minh Tuấn	13/12/2007		8/6	
38	9/5	Thái Thị Thanh Vy	03/09/2007		8/5	
39	9/5	Đặng Nguyễn Như Ý	22/09/2007	x	8/5	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG THCS TÂN KIÊN
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/6 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: NGUYỄN HIỂU

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/6	Trịnh Kỳ Anh	18/05/2007	x	8/1	
2	9/6	Lê Nguyễn Minh Anh	23/10/2007	x	8/6	
3	9/6	Hồng Gia Bảo	10/06/2007		8/6	
4	9/6	Nguyễn Văn Cảnh	14/06/2007		8/6	
5	9/6	Trần Thị Diệu	05/12/2007	x	8/6	
6	9/6	Tạ Võ Huy Dũ	03/02/2007		8/7	
7	9/6	Đỗ Thị Huỳnh Duy	30/05/2007	x	8/6	
8	9/6	Sơn Minh Hữu Duyên	04/12/2005		8/7	
9	9/6	Nguyễn Thanh Đạt	08/10/2007		8/6	
10	9/6	Nguyễn Tuấn Đạt	17/04/2007		8/6	
11	9/6	Huỳnh Dương Bảo Hân	20/08/2007	x	8/5	
12	9/6	Võ Thị Hiếu	20/11/2007	x	8/6	
13	9/6	Bùi Quốc Huy	27/08/2007		8/8	
14	9/6	Huỳnh Hữu Khang	29/12/2007		8/6	
15	9/6	Trương Vĩnh Khang	26/07/2007		8/1	
16	9/6	Huỳnh Chí Khanh	06/10/2007		8/7	
17	9/6	Nguyễn Quốc Khánh	25/04/2007		8/1	
18	9/6	Phạm Quốc Khánh	11/08/2007		chuyển đến	
19	9/6	Võ Trung Kiên	06/01/2007		8/4	
20	9/6	Phạm Thiện Lộc	30/10/2007		8/8	
21	9/6	Nguyễn Phúc Luân	22/01/2007		8/7	
22	9/6	Đinh Kim Ngân	11/09/2007	x	8/6	
23	9/6	Nguyễn Tấn Phát	13/04/2007		8/7	
24	9/6	Hồ Trọng Phúc	17/09/2007		8/6	
25	9/6	Trần Phương Quyên	10/06/2007	x	8/6	
26	9/6	Ngô Thị Như Quỳnh	14/10/2007	x	8/7	
27	9/6	Nguyễn Thanh Tài	12/05/2007		8/7	
28	9/6	Huỳnh Hồng Tâm	14/07/2007		8/1	
29	9/6	Đinh Thị Minh Thư	03/12/2007	x	8/5	
30	9/6	Trần Việt Tiến	04/11/2007		8/5	
31	9/6	Đoàn Huỳnh Phương Trang	04/11/2007	x	8/5	
32	9/6	Trần Minh Triết	11/07/2007		8/6	
33	9/6	Phan Minh Trường	26/09/2007		8/5	
34	9/6	Phạm Đình Tùng	10/09/2007		8/5	
35	9/6	Trần Thái Tường	22/12/2006		8/5	
36	9/6	Huỳnh Thị Ngọc Vi	08/09/2007	x	8/5	
37	9/6	Nguyễn Quang Vinh	16/11/2007		8/5	
38	9/6	Nguyễn Thị Tường Vy	20/11/2007		8/3	
39	9/6	Đinh Kim Yến	11/09/2007		8/6	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÂN KIÊN
CHỖ MÃI
NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/7 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: LÂM PHƯƠNG KHANH

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/7	Lê Quốc An	23/02/2006		8/8	
2	9/7	Phạm Kiều Gia Bảo	21/06/2007		8/7	
3	9/7	Lê Gia Thái Bình	29/08/2007	x	8/3	
4	9/7	Nguyễn Ngọc Dương	24/03/2007		8/8	
5	9/7	Nguyễn Văn Mừng Em	19/05/2007		8/7	
6	9/7	Trần Gia Hào	18/06/2006		8/7	
7	9/7	Võ Nhật Hào	03/01/2007		8/7	
8	9/7	Nguyễn Công Hiệp	04/12/2007		8/1	
9	9/7	Huỳnh Kim Hoan	29/12/2007		8/6	
10	9/7	Trần Quang Khải	08/04/2007		8/6	
11	9/7	Huỳnh Minh Khang	16/08/2007		8/7	
12	9/7	Nguyễn Thụy Kim Khánh	17/05/2007	x	8/8	
13	9/7	Bùi Nguyễn Ngân Khánh	14/11/2007	x	8/6	
14	9/7	Kiều Hoàng Quốc Khánh	01/09/2007		8/7	
15	9/7	Phan Đăng Khoa	20/06/2007		8/4	
16	9/7	Đặng Thị Hồng Mai	26/04/2007	x	8/6	
17	9/7	Phạm Dương Nam	30/11/2007		8/7	
18	9/7	Trương Nhật Nam	04/12/2007		8/3	
19	9/7	Trần Trung Nam	28/01/2007		8/6	
20	9/7	Nguyễn Ngọc Nhật	09/10/2007	x	8/7	
21	9/7	Lương Huỳnh Như	17/07/2007	x	8/7	
22	9/7	Nguyễn Huỳnh Như	27/01/2007	x	8/6	
23	9/7	Trần Đức Phong	06/10/2007		8/6	
24	9/7	Hà Đỗ Quyên	06/11/2007	x	8/6	
25	9/7	Nguyễn Văn Thanh	01-08-2007		8/8	
26	9/7	Lê Quang Thắng	25/06/2007		8/7	
27	9/7	Nguyễn Trần Quang Thiệu	29/09/2007		8/2	
28	9/7	Nguyễn Văn Tiền	21/11/2007		8/6	
29	9/7	Trần Lê Huyền Trân	21/09/2007	x	8/5	
30	9/7	Nguyễn Thị Mỹ Trân	16/06/2007	x	8/7	
31	9/7	Đinh Đình Trí	27/12/2007		8/8	
32	9/7	Nhan Thiên Triệu	13/09/2007		8/7	
33	9/7	Huỳnh Lý Tuyết Trinh	20/01/2007	x	8/7	
34	9/7	Nguyễn Lê Thanh Trọng	30/05/2007		8/8	
35	9/7	Nguyễn Ngọc Bảo Vi	28/10/2007		8/6	
36	9/7	Lê Hữu Vinh	27/11/2007		8/5	
37	9/7	Võ Ngọc Hà Vy	01/10/2007	x	8/7	
38	9/7	Nguyễn Lê Xuân Vy	22/02/2007		8/6	

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG THCS TÂN KIẾN
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Bình Chánh, ngày 26 tháng 8 năm 2021

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/8 - NĂM HỌC: 2021 - 2022
GVCN: NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp năm trước	Ghi chú
1	9/8	Trần Thành An	07/06/2007		8/3	
2	9/8	Phạm Trung Quốc Bảo	12/03/2007		8/4	
3	9/8	Nguyễn Bùi Thanh Bảo	10/06/2007		8/8	
4	9/8	Nguyễn Trần Hồng Cẩm	03/10/2007	x	8/2	
5	9/8	Nguyễn Trần Hà Chi	16/09/2006	x	8/5	
6	9/8	Lê Hữu Danh	02/07/2007		8/8	
7	9/8	Lê Thành Đạt	04/11/2007		8/8	
8	9/8	Lại Ngô Phước Được	03/04/2007		8/1	
9	9/8	Huỳnh Thị Thanh Hằng	19/08/2007	x	8/8	
10	9/8	Trần Đoàn Thanh Hân	16/10/2007	x	8/8	
11	9/8	Đinh Duy Khang	23/03/2007		8/8	
12	9/8	Võ Hoàng Khang	20/11/2007		8/8	
13	9/8	Nguyễn Thị Ngọc Liên	28/02/2007	x	8/8	
14	9/8	Nguyễn Thị Ngọc Linh	10/10/2007	x	8/8	
15	9/8	Phan Nhật Linh	24/07/2006		8/4	
16	9/8	Hồ Nhật Long	09/07/2007		8/8	
17	9/8	Nguyễn Quang Minh	09/01/2007		8/2	
18	9/8	Huỳnh Kim Ngân	17/06/2007	x	8/8	
19	9/8	Nguyễn Doãn Nghi	24/06/2007	x	8/5	
20	9/8	Huỳnh Bảo Ngọc	12/08/2007	x	8/7	
21	9/8	Nguyễn Thị Mộng Nhung	22/11/2007	x	8/8	
22	9/8	Huỳnh Dương Gia Như	20/11/2007	x	8/8	
23	9/8	Trần Quỳnh Như	14/09/2007	x	8/8	
24	9/8	Vũ Xuân Phúc	24/01/2007		8/7	
25	9/8	Võ Thị Thu Phụng	29/11/2007	x	8/8	
26	9/8	Nguyễn Mai Nam Phương	16/02/2007		8/8	
27	9/8	Nguyễn Lê Hoàng Quý	24/03/2007		8/8	
28	9/8	Nguyễn Thị Quyên	25/11/2007	x	8/8	
29	9/8	Quảng Minh Tâm	24/08/2007		8/8	
30	9/8	Trần Năng Thành	04/01/2007		8/8	
31	9/8	Trần Thị Kim Thi	15/12/2006	x	8/8	
32	9/8	Huỳnh Ngọc Anh Thơ	10/01/2007	x	8/8	
33	9/8	Trần Ngọc Thương	21/01/2007	x	8/8	
34	9/8	Huỳnh Tân Tiến	25/07/2007		8/8	
35	9/8	Trịnh Thanh Tín	22/06/2007		8/7	
36	9/8	Dương Đặng Thùy Trang	20/10/2007	x	8/7	
37	9/8	Nguyễn Thị Huyền Trâm	16/06/2007	x	8/7	
38	9/8	Nguyễn Huỳnh Xuân Trinh	12/12/2007		8/8	

TRƯỜNG
TÂN KIẾN
NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH